

TƯ TƯỞNG CANH TÂN CỦA NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

ThS. Phạm Thị Quỳnh

100 năm trước, công cuộc cải cách giáo dục của các nhà Đông Kinh nghĩa thực nhằm mục đích “hoá quốc cường dân”, “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”, canh tân (đổi mới) để làm cách mạng giải phóng dân tộc. Trong bối cảnh của Việt Nam hiện nay, chúng ta đã giành được độc lập cho đất nước, tự do cho nhân dân nhưng muốn hội nhập để phát triển “sánh vai các cường quốc năm châu” thì chúng ta phải không ngừng đổi mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đánh dấu mốc đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực mà trước hết là đổi mới tư duy. Đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định: “đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, coi đó là quốc sách hàng đầu để phát huy nhân tố con người, động lực trực tiếp của sự phát triển...”[3, tr.121], “hầu hết các nước trước sự phát triển mới của lực lượng sản xuất, đều phải tiến hành cải cách giáo dục để có đội ngũ lao động có trí tuệ thích ứng với bước tiến của khoa học và công nghệ” [3, tr.122].

Nguyễn Thượng Hiền (1868-1925) sinh ra trong một gia đình khoa bảng. Bản thân ông đỗ đạt cao (đậu Hoàng giáp khi mới 25 tuổi) và chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền giáo dục Nho học cũ. Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nguyễn Thượng Hiền là nhà nho có vị trí đặc biệt. Trước cảnh đổi thay lớn lao của đất nước từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, ít ai có hoàn cảnh đứng ở vị trí thấy nhiều, biết nhiều và nếm trải cuộc sống nhiều như Nguyễn Thượng Hiền. Ông đã nếm trải hầu hết mọi cuộc sống của nhà nho từ ẩn dật đến hành đạo. Đầu thế kỉ XX, phong trào Cần vương thất bại, những người trung nghĩa đã hi sinh, những nhà nho ẩn dật cũng đã đi vào tàn tạ, lúc này Nguyễn

Thượng Hiền vẫn còn trẻ, ông phải tiếp tục đi tìm lẽ sống. Đứng trước thực tế đất nước bị xâm lăng, cuộc sống của nhân dân vô cùng cực khổ, là một nhà nho có trách nhiệm với đời, lại sớm tiếp xúc với Tân văn Tân thư, Nguyễn Thượng Hiền không đành lòng làm quan trong một triều đình phong kiến nô lệ thực dân, ông đã cùng với các sĩ phu yêu nước đi tìm đường hướng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong thời kì làm đốc học tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định, Nguyễn Thượng Hiền đã tham gia tích cực phong trào Đông du do Phan Bội Châu khởi xướng. Đó là việc tuyển lựa những thanh niên tốt, giỏi, giàu nghị lực đưa họ sang Nhật Bản học văn hóa, quân sự... nhằm đào tạo họ trở thành lực lượng nòng cốt của cuộc chống Pháp, canh tân chế độ. Trong những buổi giảng sách và chấm bài cho học sinh, ông luôn luôn lồng vào những tư tưởng yêu nước, phục quốc. Mỗi lần ra bài, ông đều chọn những đầu đề khơi gợi lòng yêu nước. Ông cố gắng tìm trong đám học sinh những người có thể chất tốt, ý chí cao để vận động, khuyến họ hưởng ứng phong trào Đông du. Số thanh niên vùng Nam Định xuất dương du học nhiều và sớm hơn các tỉnh khác ở Bắc Kỳ cũng là nhờ có sự cổ vũ của Nguyễn Thượng Hiền.

Lúc này, phong trào trong nước đang lên rất mạnh, đặc biệt phong trào cách mạng ở Bắc Hà. Ngoài việc giúp phong trào Đông du, ông vẫn tiếp tục giao thiệp với các nhân sĩ Hà thành như Dương Bá Trạc, Lương Văn Can, Nguyễn Quyền để đẩy mạnh phong trào Duy tân trong nước. Nguyễn Thượng Hiền rất phấn khởi và tin tưởng vững chắc vào tiền đồ của cách mạng.

Ông cũng sáng tác những bài thơ, văn cổ động cho phong trào Duy tân trong nước như bài "*Phú cải lương*", "*Hợp quần doanh sinh thuyết*"... Bài "*Phú cải lương*" bằng chữ Nôm của Nguyễn Thượng Hiền làm bằng những câu tục ngữ và thành ngữ kêu gọi đổi mới rất dễ đi vào lòng người. Còn trong bài thơ viết bằng tiếng Việt theo thể song thất lục bát "*Hợp quần doanh sinh thuyết*", Nguyễn Thượng Hiền đã thể hiện rất rõ tư tưởng canh tân khi ông vạch ra cả một chương trình tương đối bao quát khuyến đồng bào nên "hợp đoàn" hùn vốn lập xưởng công nghệ, mở mang nghề buôn, lập trại canh nông... làm cho dân mạnh, nước cường. Muốn thực hiện được những

việc ấy trước hết cần khai thông dân trí, mọi người trong nước phải đoàn kết và tín nhiệm nhau, có như vậy thì mọi việc dù khó khăn đến đâu cũng làm được.

Tư tưởng canh tân (đổi mới) của Nguyễn Thượng Hiền được thể hiện rất cụ thể trong hai bài này trên nhiều lĩnh vực. Ở đây, tôi chỉ muốn đề cập đến sự đổi mới trong cách tư duy của ông. Đối với ông, sự chuyển biến trong tư tưởng là cả một quá trình diễn ra vô cùng phức tạp, song ông cũng rất dứt khoát khi nhận thấy thực tại xã hội đã thay đổi: “sóng cạnh tranh lai láng giữa hoàn cầu”, “đường giao thiệp mở mang trên đại lục”, “chuông tự do rày đã đánh vang tai”... thì không thể không không đổi mới. “Khi trước khác, bây giờ lại khác”, “Lối dụng tài đã bỏ hết hư khoa, thôi những anh hay thi hay phú, hay kinh nghĩa hay sách văn, dứt đuôi nòng nọc; - Đường tiến hoá cốt tìm ra thực hiệu, kìa những kẻ nào mũ, nào giấy, nào ba-toong, nào ô máy, tốt mã để cùi” [1, tr.392-394].

Trước thực tế thay đổi như vậy, đổi mới là tất yếu và vô cùng cấp bách: “ngẫm việc nước nhiều phen bối rối/ Muốn gỡ ra thì phải mau tay/Dùng dằng không biết tính ngay/nhà kia đổ sập thuyền này vỡ toang”[1, tr.407].

Muốn đổi mới trước hết cần phải đổi mới tư duy: “bụng nghĩ hay, việc làm mới hay”. Điều này thể hiện rất rõ trong hành động của ông: dám dứt bỏ công danh để dẫn thân vào con đường chông gai tìm đường hướng cho công cuộc giải phóng dân tộc. Muốn đổi mới cần phải từ bỏ những lễ thói cũ, cổ hủ lạc hậu, “đừng giữ mãi thói si”, “đừng theo chi lối hủ”.

Theo ông, đổi mới là cả một quá trình, phải biết lượng sức mình thực hiện từng bước không thể chủ quan nóng vội: “việc hồi thiên há một chốc xong ngay, bụng nghĩ cho sâu, đừng láo nháo như cháo lộn cơm, sợ khi nát bét; lòng ái quốc dầu trăm năm ghi đó, tay cầm cho vững, kéo lạnh chanh như hành không muối, chưa dễ ăn ai”... “Đứng chưa vững, sức mình còn phải nhón, chớ vội rằng được, châu chấu đá ông voi; Bao giờ to lớn hăng hay, mèo nhỏ bắt chuột con, sức ấy xem ra đừng có gượng...Giàu làm kép, hẹp làm đơn, cơ cực đường nào, liệu

thế đản đo là kẻ phải; Nhật che ma, tha che gió, phong trần hội ấy, ra tay xoay sửa đáng tài trai” [1, tr.394-395]

Đổi mới cũng cần phải bình tĩnh, sáng suốt và tin tưởng vào tương lai: “chớ thấy sóng cả mà rẽ tay chèo, dám khuyên ai biết nghĩ biết lo, đứng lại vững chân thì hẳn được”[1, tr.393]... “Chớ như ai há miệng chờ sung, có cấy có trồng, có trồng có ăn, ra sức sửa sang, nền hưng vượng có khi xây vững móng; Suy ra mới biết dứt tay hay thuốc, học ăn học nói, học gói học mở, nhanh chân mau bước, bể trầm luân rồi cũng vượt qua vời”[1, tr.395]

Đổi mới trong tư tưởng từ đó phải biến thành hành động. Ông cũng phê phán kịch liệt những kẻ đã nhận thấy sự cần thiết phải đổi mới nhưng lại không thực sự bắt tay vào công cuộc đổi mới đó một cách tích cực: “Xin đừng giương mắt trông nhau, lăm sãi không ai đóng cửa chùa, phong hội ấy, nước non này, cũng phải lo toan cho hết sức; Thôi đừng già mồm nói khoác, mời voi không được một bát xáo, chí khí to, công việc lớn, sao cho chắc chắn được như lời”[1, tr.395].

Những quan niệm của Nguyễn Thượng Hiền không chỉ là tiếng chuông cảnh tỉnh, làm giật mình những người đang yên hưởng giàu sang với ơn vua, lộc nước mà còn làm thức tỉnh tất cả những “kẻ đang còn mơ ngủ” về trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với xã hội.

Năm 1908, thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào Đông Kinh nghĩa thực ở các tỉnh Bắc Kỳ, mọi người đều phải đem những sách vở và văn thơ do nhóm Đông Kinh nghĩa thực phổ biến đến nhà cầm quyền giao nộp. Duy có tỉnh Ninh Bình không làm việc ấy. Bọn thống trị cho rằng đó là bởi ảnh hưởng của Nguyễn Thượng Hiền đã đi sâu vào lòng người [2, tr.24].

Cuộc đời hoạt động cách mạng của ông cuối cùng tuy thất bại, nhưng ông cũng đã để lại ảnh hưởng ở mức độ nhất định đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Chúng ta phải khẳng định rằng, không có những bậc chí sĩ như Nguyễn Thượng Hiền thì không thể có sự nghiệp của chúng ta ngày nay.

Những quan niệm của Nguyễn Thượng Hiền trên đây không chỉ có giá trị vô cùng to lớn đối với đương thời mà vẫn còn thật đáng để

cho chúng ta suy ngẫm về công cuộc đổi mới mà chúng ta đang thực hiện ngày nay. Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, tuy Nguyễn Thượng Hiền không phải là người đầu tiên đưa ra tư tưởng canh tân, nhưng giá trị thật đáng trân trọng và học tập ở ông là sự quyết tâm đổi mới đầy nhiệt huyết không chỉ trong tư tưởng mà còn thể hiện ở hành động dám xả thân cho sự nghiệp đổi mới. Tất cả những gì có lợi cho dân cho nước ông đều đã làm và kêu gọi mọi người thực hiện. Cả cuộc đời ông là minh chứng hùng hồn cho lí tưởng đó.

Lịch sử cho thấy, đổi mới tư duy là quá trình vô cùng khó khăn đối với mỗi cá nhân, mỗi tổ chức cũng như toàn xã hội. Nhưng trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi như hiện nay, chúng ta cần phải đổi mới trên nhiều lĩnh vực mới có thể theo kịp thời đại. Từ khi giành được độc lập đến nay, đặc biệt từ sau Đại hội VI của Đảng, nước ta đã gặt hái nhiều thành công trên nhiều lĩnh vực, nhất là kinh tế. Riêng về giáo dục, chúng ta đã trải qua ba cuộc cải cách lớn với những thành tựu thật đáng kể, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập chưa thể đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Muốn tiến tới mục tiêu phát triển nhanh, mạnh và bền vững chúng ta càng phải đầu tư cho cải cách giáo dục nhiều hơn nữa. Điều đó không có nghĩa là chúng ta chờ đợi ở sự ban hành những chính sách cải cách của nhà nước mà mỗi chúng ta cần phải biết thay đổi ngay từ trong cách suy nghĩ. Tất cả những gì lạc hậu, lỗi thời không phù hợp với thực tiễn, với quy luật, làm cản trở sự phát triển của dân tộc, của đất nước nên được thay đổi bằng cách nhìn mới, cách nghĩ mới, từ đó có cách làm mới phù hợp với thực tiễn, với thời đại.

Tài liệu tham khảo

1. Chương Thâu (2004), *Tuyển tập thơ văn Nguyễn Thượng Hiền*, NXB Lao động, Hà Nội.
2. Lê Thước, Vũ Đình Liên (soạn dịch) (1959), *Thơ văn Nguyễn Thượng Hiền*, NXB Văn hoá, Hà Nội.
3. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Sự thật, Hà Nội.